

Bản án số: 610/2017/DS-ST

Ngày: 14 - 9 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Tiên;

Ông Nguyễn Đức Sáu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1829/2017/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1983/2017/QĐHPT- ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ trụ sở: Số 130 đường P Đ L, Phường , quận P N, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Số 362A đường N V N, Phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lâm Khánh U, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Số 300/41/8 đường N T S, Phường , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/12/2016) (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 83/567 đường N K, Phường , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ – bà Lâm Khánh U trình bày:

Ngày 10/5/2010 Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là Ngân hàng) có ký với ông Nguyễn Văn H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa số 5336, Ngân hàng

đã đồng ý cấp thẻ tín dụng visa loại thẻ cá nhân tín chấp cho ông Nguyễn Văn H với tổng hạn mức tín dụng là 14.000.000 đồng, hiệu lực đến tháng 5/2011, lãi suất theo biểu lãi suất thẻ tín dụng do ngân hàng quy định từng thời điểm. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông H thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch, sao kê hàng tháng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông H nhưng ông H vẫn không trả. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/6/2011 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dự nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông H trả tổng cộng số tiền là 100.080.542 đồng (trong đó nợ gốc là 13.456.174 đồng; tiền lãi là 11.305.717 đồng; phí chậm thanh toán là 75.318.651 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 14/9/2017 là 103.402.592 đồng (trong đó nợ gốc là 13.456.174 đồng; tiền lãi là 17.627.767 đồng; do ông H đã thanh toán số tiền 3.000.000 đồng phí chậm thanh toán nên phí chậm thanh toán còn phải trả là 72.318.651 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/9/2017 cho đến ngày ông H trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng quốc tế Visa số 5336 ngày 10/5/2010 và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi được tính như sau :

- Số tiền lãi = Số tiền gốc x số ngày x lãi suất được quy định theo từng thời kỳ (đính kèm bảng chiết tính lãi) ;

- Số tiền phí phạt chậm thanh toán = 4% x số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ trước chưa thanh toán, số tiền phí phạt tối thiểu hàng tháng là 50.000 đồng;

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Ngày 10/5/2010 Ngân hàng TMCP Đ và ông Nguyễn Văn H có ký hợp đồng tín dụng quốc tế Visa số 5336, hạn mức 14.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ đến tháng 6/2011 ông Nguyễn Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Vì vậy Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H trả nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm

thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 103.402.592 đồng (trong đó nợ gốc là 13.456.174 đồng; tiền lãi là 17.627.767 đồng; phí chậm thanh toán là 72.318.651 đồng) cho Ngân hàng TMCP Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ông Nguyễn Văn H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ, do đó có cơ sở xác định giữa ông H và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do ông H cư trú tại địa chỉ: Số 83/567 đường N K, phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ là bà Lâm Khánh U có mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ buộc ông Nguyễn Văn H trả cho Ngân hàng số tiền nợ của thẻ tín dụng Visa gồm: nợ gốc là 13.456.174 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng TMCP Đ và bị đơn ông Nguyễn Văn H có giao kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế Visa số 5336 ngày 10/5/2010 và bị đơn đồng ý cho nguyên đơn ghi nợ tài khoản cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đ để thanh toán toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng. ông H sử dụng thẻ đến tháng 6/2011 nhưng không thanh toán tiền cho Ngân hàng như cam kết theo hợp đồng, mặc dù ông đã được Ngân hàng nhắc nhở. Do ông H vi phạm nghĩa thanh toán theo Điều 7 của hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 13.456.174 đồng là có căn cứ.

[3]. Về tiền lãi:

Theo quy định tại khoản 1.18 Điều 1 và Điều 4 của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 10/5/2010 đã ký kết thể hiện các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay thay đổi theo Quyết định hoặc thông báo của ngân hàng ghi trong sao kê và về các loại phí (trong đó phí chậm thanh toán là 4% trị giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu 50.000 đồng). Nên tranh chấp hợp đồng tín dụng là loại hợp đồng dân sự đặc thù, được điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng và văn bản pháp luật của Ngân hàng nhà nước. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng*

có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” và tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định: “Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng”. Đối chiếu với các quy định trên thì việc thỏa thuận lãi giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông H trả tiền lãi là 17.627.767 đồng và phí chậm thanh toán là 72.318.651 đồng tính đến ngày 14/9/2017 và tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 15/9/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng quốc tế Visa số số 5336 ngày 10/5/2010 là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.170.130 đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 2.502.013 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ theo biên lai thu số 0017721 ngày 20/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng cộng số tiền tính đến ngày 14/9/2017 là 103.402.592 đồng (trong đó nợ gốc là 13.456.174 đồng; tiền lãi là 17.627.767 đồng và phí chậm thanh toán là 72.318.651 đồng) và tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 15/9/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng quốc tế Visa số 5336 ngày 10/5/2010.

Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa số 5336 ngày 10/5/2010, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí là 5.170.130 đồng (năm triệu một trăm bảy mươi ngàn một trăm ba mươi đồng).

Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.502.013 đồng (hai triệu năm trăm lẻ hai ngàn không trăm mười ba đồng) theo biên lai thu số 0017721 ngày 20/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Chinh